

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN Index giao dịch khởi sắc bất chấp áp lực bán ròng từ khối ngoại

04/02/2025

VN Index giao dịch tích cực, đóng cửa quanh ngưỡng 1,264.7 điểm (+0.9%). Sắc xanh chiếm ưu thế tại hầu hết các nhóm ngành, trong đó nhiều cổ phiếu đã chiết khấu sâu vào cuối năm 2024 đang dần hồi phục, chẳng hạn như VND (tăng trần), NVL (+5.2%), NKG (+4.8%),... Nhóm Đầu tư công tiếp tục đi lên, nổi bật là CTD dư mua trần.

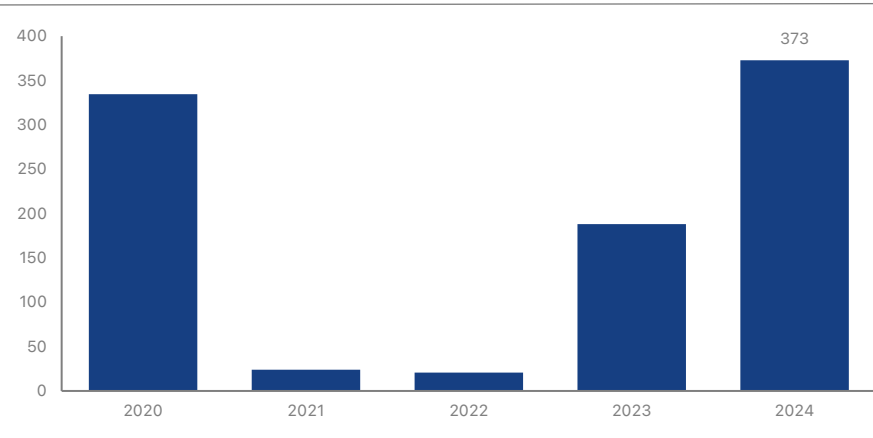
Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với quy mô 955 tỷ VND. Dẫn đầu về giá trị bán ròng là VNM, LPB, FPT. Ở chiều ngược lại, HPG ghi nhận quy mô mua ròng lớn nhất với 44.5 tỷ VND, xếp tiếp theo là CTG, GEX.

Trong báo cáo gần nhất, chúng tôi đã khuyến nghị bán/chốt lời từng phần từ phiên hôm nay cho nhóm Ngân hàng và Đầu tư công. Nhà đầu tư có thể duy trì chiến lược này trong phiên tới, trước khi chờ thị trường rung lắc trở lại để tìm kiếm điểm mua mới.

F2502 tăng 10.5 điểm, kết phiên quanh vùng 1,328.5 điểm. Basis dương của hợp đồng tháng 2 tiếp tục thu hẹp do mức tăng ít hơn chỉ số cơ sở. Ba hợp đồng còn lại vẫn ghi nhận Gap dương đáng kể, biên độ từ 8.8 điểm đến 15.2 điểm. Với riêng F1M, khối ngoại và khối tự doanh cùng chung trạng thái Long ròng với quy mô tương ứng 1,247 hợp đồng và 3,141 hợp đồng.

Lợi nhuận năm 2024 tăng trưởng tích cực hỗ trợ cho vận động giá cổ phiếu CTD

LNST hàng năm của CTD [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,265	0.9%
KLGD [triệu CP]	618	22.5%
GTGD [tỷ VND]	15,292	9.7%
Khớp lệnh	13,017	1.8%
Thoả thuận	2,275	96.1%
HNX-Index		
Đóng cửa	227	1.40%
KLGD [triệu CP]	61	41.6%
GTGD [tỷ VND]	964	36.0%
UPCoM		
Đóng cửa	95	0.8%
KLGD [triệu CP]	54	26.3%
GTGD [tỷ VND]	692	1.9%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường tăng điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

VNM, FPT tiếp tục nằm trong top bán ròng

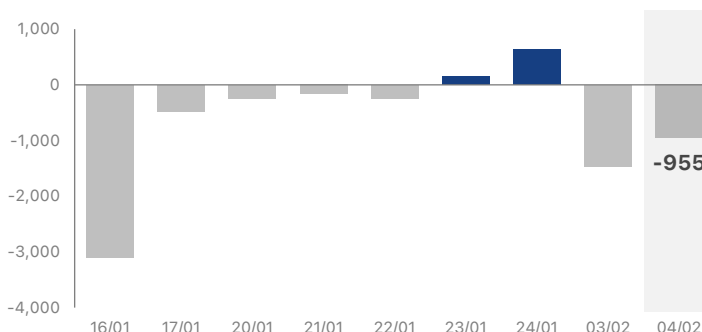
VN-Index ▲ 1,265 (+0.9%)
617.6 triệu CP 15,292 tỷ VND (+9.7%)

HNX-Index ▲ 227 (+1.4%)
61.4 triệu CP 964 tỷ VND (+36.0%)

UPCoM-Index ▲ 95 (+0.8%)
54.4 triệu CP 692 tỷ VND (+1.9%)

Khối ngoại bán ròng 955 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



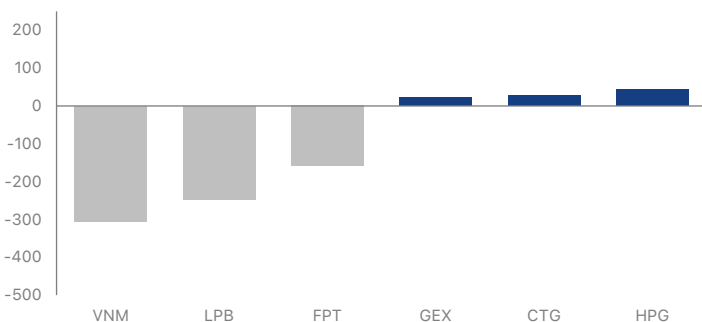
VN Index tăng 11.7% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



NĐTNN bán ròng nhiều nhất tại VNM, LPB và FPT

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



TTCK Việt Nam hồi phục ấn tượng sau phiên giảm sâu

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,265	609	0.9%	-0.2%	13.2	1.8	1,280	1,257	64	1,257
HNX-Index	Việt Nam	227	38	1.4%	-0.4%	16.4	1.5	230	220	76	224
S&P 500	Mỹ	5,995	123,832	-0.8%	1.9%	25.3	5.2	5,842	5,823	41	6,027
Dow Jones	Mỹ	44,422	32,927	-0.3%	4.4%	24.3	5.4	42,594	42,051	43	44,574
FTSE 100	Anh	8,584	5,933	0.1%	5.0%	14.3	2.0	8,385	8,325	46	8,578
Euro Stoxx 50	Euro	5,218	8,560	-1.3%	6.6%	15.7	2.2	4,999	4,978	48	5,224
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,251	61,113	0.0%	-2.5%	15.8	1.3	3,340	3,328	53	3,251
SZSE Component	Trung Quốc	10,156	38,944	0.0%	-2.5%	24.8	2.2	10,729	10,563	38	10,233
Hang Seng	Hồng Kông	20,790	3,902	2.8%	0.8%	10.1	1.1	20,890	20,563	69	20,392
Nikkei 225	Nhật Bản	38,777	22,441	0.6%	-3.4%	18.0	2.1	40,000	38,416	42	38,979
KOSPI	Hàn Quốc	2,482	9,361	1.1%	2.3%	11.6	0.9	2,616	2,590	47	2,487
VIX Index	Mỹ	16	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

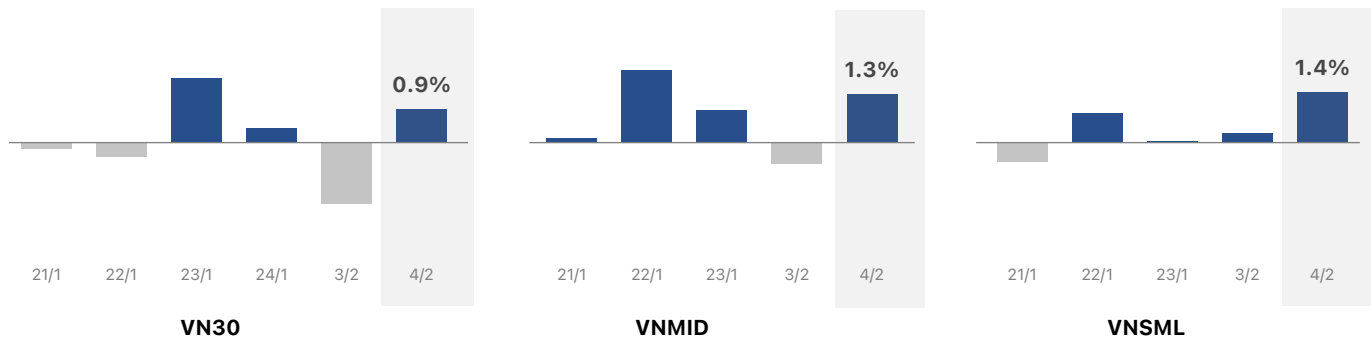
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

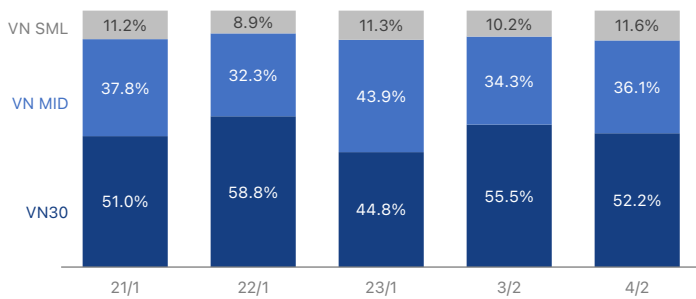
Cả 3 nhóm chỉ số con của VN-Index tăng điểm trở lại

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



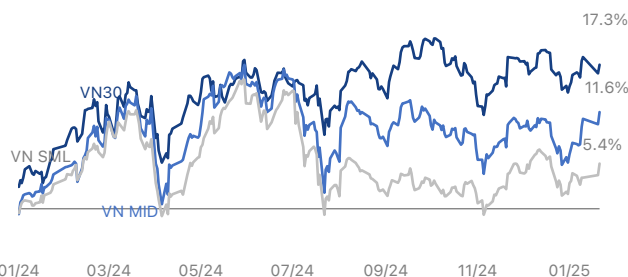
Tỷ trọng thanh khoản của các nhóm không biến động nhiều

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



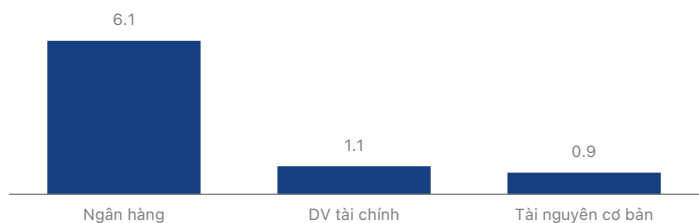
VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



Nhóm Ngân hàng nâng đỡ thị trường

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi hầu hết các nhóm không giảm điểm

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

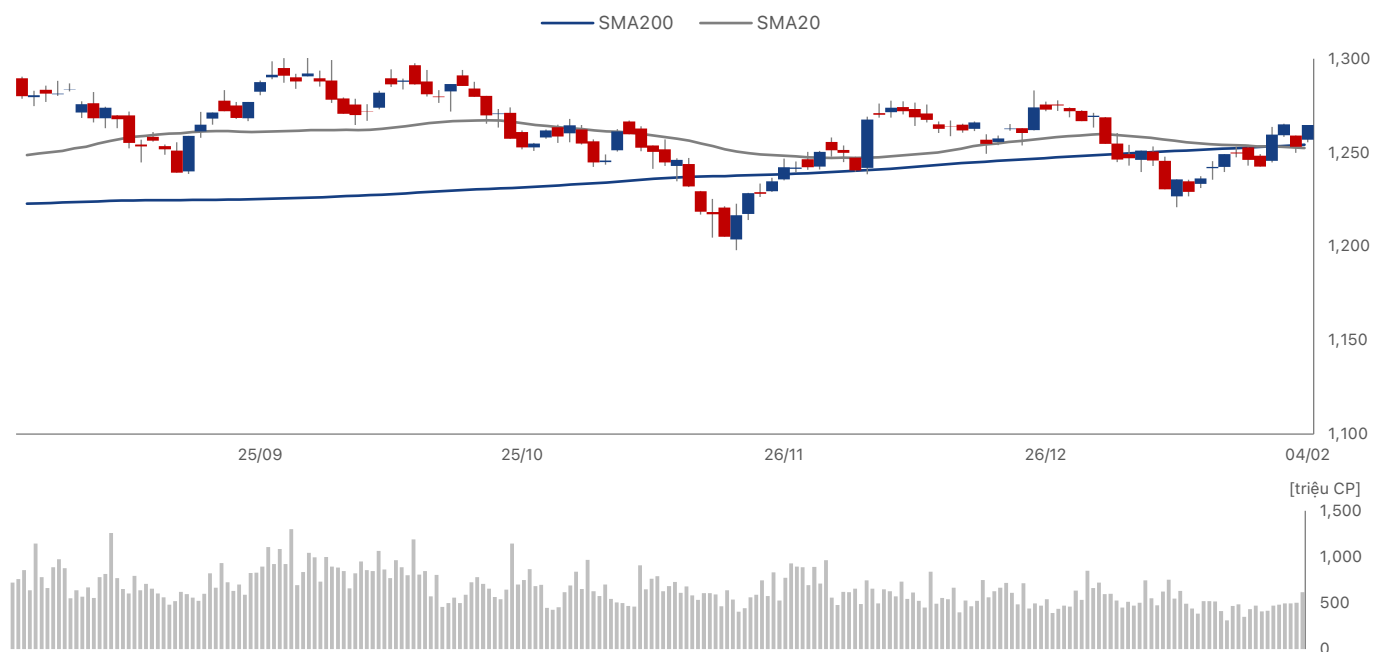
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.4	10.0
Bất động sản	17.7	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.6	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.9	57.2
Dịch vụ tài chính	15.4	17.0
Hóa chất	17.4	15.6
Công nghệ Thông tin	29.2	18.9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.0	16.0
Xây dựng và Vật liệu	22.2	19.8
Du lịch và Giải trí	28.2	64.0
Bán lẻ	36.6	29.8
Dầu khí	18.2	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.7	12.1
Bảo hiểm	14.8	16.1
Y tế	15.9	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.1	15.2
Truyền thông	163.0	103.9
Viễn thông	55.2	80.8

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index quay lại trên MA 200 ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	52	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,250	1,265	Mua
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,252	1,265	Mua
Momentum (10)	29	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,259	1,265	Mua
MACD level (12,36)	-11	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,254	1,265	Mua
Tín hiệu mua			2	Exponential Moving Average (20)	1,252	1,265	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,254	1,265	Mua
Tín hiệu bán			2	Exponential Moving Average (100)	1,249	1,265	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,170	1,265	Mua
				Bollinger Band (20)	1,249	1,265	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• Trên đồ thị kỹ thuật, VN Index đã chinh phục trở lại đường xu hướng MA 200 ngày. Vùng mục tiêu tiếp theo của chỉ số là vùng kháng cự 1,275 +/-

• Trong báo cáo gần nhất, chúng tôi đã khuyến nghị bán/chốt lời từng phần từ phiên hôm nay cho nhóm Ngân hàng và Đầu tư công. Nhà đầu tư có thể duy trì chiến lược này trong phiên tới, trước khi chờ thị trường rung lắc trở lại để tìm kiếm điểm mua mới

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

HAH (HSX, giá đóng cửa: 51,800 VND, +0.8%): Doanh thu năm 2024 và LNTT của Vận tải và xếp dỡ Hải An (HAH) lần lượt đạt 3,992 tỷ VND (+53% YoY) và 977 tỷ VND (+110% YoY). LNTT trong năm tăng mạnh do KQKD tích cực của Q4 với doanh thu đạt 1,210 tỷ VND (+82% YoY) nhờ (1) đưa thêm 4 tàu Alpha, Beta, Opus, Gama vào khai thác sử dụng giúp tăng công suất, sản lượng vận tải và giá cước vận tải Q4 2024 tăng dẫn đến doanh thu khai thác tàu tăng mạnh 111%, (2) số tàu cho thuê và giá cước cho thuê tàu tăng và (3) KQKD các công ty con và công ty liên kết đều tăng trưởng. Chúng tôi cho rằng giá cước vận tải biển sẽ tiếp tục tăng trong H1 2025, chủ yếu do nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng cao trước khi các mức thuế quan do Mỹ áp dụng lên một số quốc gia chính thức có hiệu lực. Đây sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng kết quả kinh doanh trong H1 2025 của HAH.

DCM (HSX, giá đóng cửa: 34,600 VND, +1.9%) DCM đã hoàn tất đàm phán xuất khẩu 5 tàu hàng với tổng khối lượng hơn 100,000 tấn ure. Trong đó, 2 tàu sẽ được vận chuyển đến Australia, một thị trường có tiêu chuẩn khắt khe trong lĩnh vực phân bón, với tổng khối lượng hơn 30,000 tấn. Đại diện DCM cho biết việc xuất khẩu 100,000 tấn ure vào thời điểm thấp vụ trong nước mang khả năng tăng trưởng cho DCM khi giá phân bón thế giới đang cao và được dự đoán sẽ tăng nhẹ từ 3-5% trong năm tới.

VGI (UPCoM, giá đóng cửa: 90,100 VND, +1.2%): Doanh thu Q4 2024 của VGI đạt 9,640 tỷ VND (+27% YoY). Cụ thể, hoạt động kinh doanh của các công ty con và liên kết tại thị trường nước ngoài ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như Lumitel (Burundi) tăng 80%, Halotel (Tanzania) tăng 32%. Bên cạnh đó, doanh thu của các công ty Ví điện tử tăng trưởng mạnh mẽ, góp phần vào đà tăng của doanh thu Q4 2024 của VGI, với Lumicash (Burundi) tăng 70%, eMoney (Campuchia) tăng 56%. LNST Q4 2024 đạt 3,710 tỷ VND, gấp 4.3 lần so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2024, VGI đạt doanh thu 35,363 tỷ VND (+25% YoY) và LNST đạt 7,187 tỷ VND (+336% YoY).

3/2 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 48.9

6/2 Việt Nam - Công bố chỉ số CPI
tháng 1 năm 2025

Việt Nam - Công bố chỉ số sản
xuất công nghiệp tháng 1 năm
2025

12/2 Mỹ - Công bố chỉ số CPI tháng 1
năm 2025

20/2 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái
sinh VN30F1M

Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis của HĐ VN30F1M duy trì ở mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2502	20/02/2025	1.3	1,329	10.5	0.8%	3,617	2,370	172,016
VN30F2503	20/03/2025	8.8	1,336	13.0	1.0%	-	57	495
VN30F2506	19/06/2025	12.0	1,339	10.5	0.8%	22	-	92
VN30F2509	18/09/2025	15.2	1,342	12.4	0.9%	-	-	44

Nhận định thị trường tương lai

F2502 tăng 10.5 điểm, kết phiên quanh vùng 1,329 điểm. Basis dương của hợp đồng tháng 2 tiếp tục thu hẹp do mức tăng ít hơn chỉ số cơ sở. Ba hợp đồng còn lại vẫn ghi nhận Gap dương đáng kể, biên độ từ 8.8 điểm đến 15.2 điểm. Với riêng F1M, khối ngoại và khối tự doanh cùng chung trạng thái Long rỗng với quy mô tương ứng 1,247 hợp đồng và 3,141 hợp đồng.

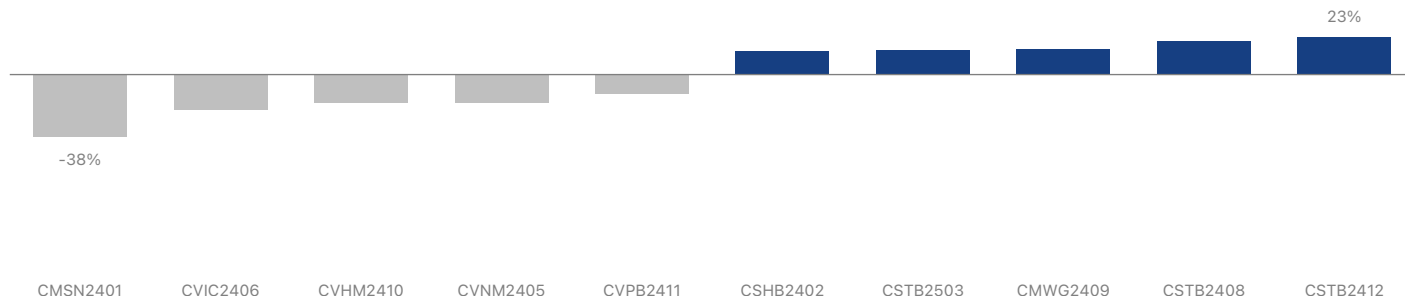
Hành động

Trên đồ thị ngày, F1M hồi phục và tiếp tục tích lũy trên MA 20 ngày và MA 50 ngày. Nhà giao dịch intraday có thể cân nhắc các nhịp rung lắc trong phiên và mở vị thế Long với vùng mục tiêu 1,332 – 1,337.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CSTB2412 tăng mạnh nhất, +23% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Nhóm chứng quyền MSN dẫn đầu hiệu suất phiên hôm nay

• Nhóm chứng quyền của ngành Ngân hàng chứng kiến sắc xanh chiếm ưu thế, đồng thời các CW của FPT cùng chung trạng thái hồi phục. Về mặt hiệu suất, CSTB2412 dẫn đầu thị trường với mức tăng 23% trong khi CMSN2401 giảm mạnh nhất với biên độ -38%

• Danh sách chứng quyền quan sát của chúng tôi ghi nhận sắc xanh chiếm ưu thế trong phiên hôm nay, theo diễn biến chung của thị trường. Trong đó, CMBB2406 cho hiệu suất tốt nhất khi tăng 8%

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	720.0	2.9%	19,939	1.9:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,530.0	3.5%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2406	SSI	24/10/2025	1,010.0	7.4%	30,500	4.0:1	452,400
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,780.0	6.6%	86,348	1.7:1	346,200
CMBB2406	SSI	24/04/2025	540.0	8.0%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

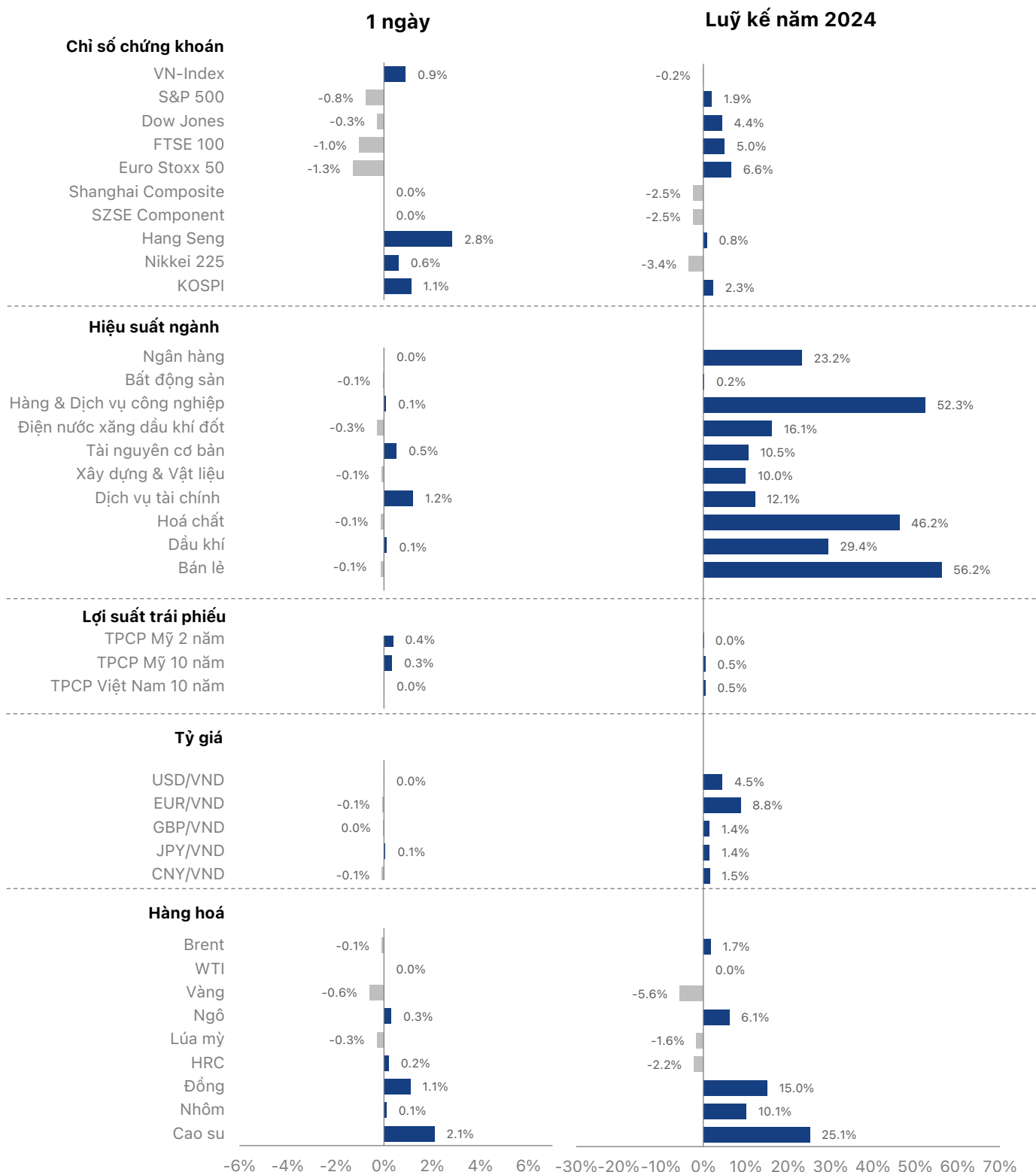
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
NLG	Bất động sản	34,500	13,285	1.5	-1%	-6%	25.9	1.4	32,850	53%	24/01
KBC	Bất động sản	29,700	22,798	1.5	1%	9%	53.5	1.2	29,350	42%	24/01
VCB	Ngân hàng	92,000	514,196	0.7	0%	1%	15.2	2.6	91,400	37%	24/01
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24,300	2,979	1.6	0%	-2%	9.4	1.6	23,300	34%	24/01
TCB	Ngân hàng	24,650	174,149	1.2	2%	0%	8.1	1.2	24,200	33%	24/01
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26,850	171,739	1.1	2%	1%	14.3	1.5	26,300	31%	24/01
CTG	Ngân hàng	39,400	211,578	1.6	4%	4%	8.4	1.4	37,300	29%	24/01
PDR	Bất động sản	19,050	16,633	2.5	2%	-8%	29.6	1.5	18,400	28%	24/01
HCM	Dịch vụ tài chính	29,150	20,987	1.8	2%	1%	18.6	2.0	28,700	24%	24/01
KDH	Bất động sản	34,750	35,137	0.9	1%	-4%	40.3	2.0	34,400	23%	24/01
VGC	Xây dựng và Vật liệu	50,900	22,821	1.0	1%	13%	20.7	2.8	48,800	22%	24/01
FPT	Công nghệ Thông tin	146,200	215,070	0.9	0%	-4%	27.3	7.2	149,900	20%	24/01

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn